

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Bà Lương Thị Huyền
 - 2. Bà Hoàng Thị Hòa
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*
Bà Hoàng Thị Hòa, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2023 /TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị B, sinh năm 1993. Có đơn xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: thôn Ph, xã Hoàng Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Anh Lê Duy Th, sinh năm 1986. Vắng mặt
Địa chỉ: thôn Ph, xã Hoàng Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/05/2023, bản tự khai ngày 06/6/2023 của nguyên đơn chị Trần Thị B thể hiện:

Tôi (B) và anh Lê Duy Th tự nguyện kết hôn với nhau năm 2021 được UBND xã Hoàng Q, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th thường xuyên ghen tuông, đánh đập tôi. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn với anh Lê Duy Th.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung Lê Đăng Hoàng Anh, sinh ngày 03/5/2021. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu ở với tôi, sức khỏe cháu bình thường. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/6/2023 anh Lê Duy Th thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi (Th) và chị Trần Thị B tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng Quỳnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2021. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với nhau đến tháng 3/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị B bỏ nhà theo bồ, dẫn đến vợ chồng cãi nhau, từ ngày 13/3/2023 chị B đã bỏ nhà đi cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị B làm đơn xin ly hôn. Quan điểm của tôi xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên tôi không đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung Lê Đăng Hoàng Anh, sinh ngày 03/5/2021. Tôi mong muốn vợ chồng đoàn tụ còn nếu phải ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Lê Đăng Hoàng Anh và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nhưng bị đơn chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Trần Thị B được ly hôn anh Lê Duy Th.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung cháu tên là Lê Đăng Hoàng Anh, sinh ngày 03/5/2021. Từ khi vợ chồng ly thân cháu ở với chị B, chị chăm sóc cho cháu đảm bảo. Hiện nay, cháu Anh dưới 36 tháng tuổi đang ở với chị B nên cần thiết giao cháu Anh cho chị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp; Về cấp dưỡng: Không phải cấp dưỡng nuôi con chung.; Về tài sản, công nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Trần Thị B khởi kiện xin ly hôn anh Lê Duy Th và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị B là nguyên đơn, anh Th là bị đơn.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Chị Trần Thị B và anh Lê Duy Th có có địa chỉ tạm trú tại xã Hoằng Quỳnh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Trần Thị B khởi kiện xin ly hôn anh Lê Duy Th và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương UBND xã Hoằng Quỳnh xác nhận: Chị Trần Thị B và Lê Duy Th tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoằng Quỳnh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2012. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được; Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Lê Đăng Hoàng Anh, sinh ngày 03/5/2021.

Ngày 06/6/2023 bị đơn anh Lê Duy Th đã được thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do. Ngày 08/8/2023 Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Lê Duy Th vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Th vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị B và anh Lê Duy Th kết hôn với nhau vào năm 2021 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoằng Quỳnh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị Bắc có nguyện vọng xin được ly hôn anh Thanh. Anh Th có

nguyện vọng được đoàn tụ nhưng đến nay chị B vẫn cương quyết xin được ly hôn anh. Tòa án thụ lý vụ án từ ngày 01/6/2023 cho đến nay chị B xin được ly hôn anh Th. Như vậy, anh Th vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị B là cho chị được ly hôn với anh Lê Duy Th.

[2.2]Về con: Chị Trần Thị B và anh Lê Duy Th có 01 con chung Lê Đăng Hoàng Anh, sinh ngày 03/5/2021. Nay ly hôn chị B và anh Th đều có nguyện vọng được nuôi cháu Hoàng Anh và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Trần Thị B: Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị B là phù hợp vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị B. Chị chăm sóc cháu chu đáo, phát triển tốt. Hiện cháu đang còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ hơn bố. Do đó, không nên xáo trộn cuộc sống sinh hoạt của cháu. Nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị B tiếp tục giao cháu Lê Đăng Hoàng Anh cho chị tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu của anh Lê Duy Th, anh có nguyện vọng được nuôi cháu Lê Đăng Hoàng Anh, nhưng cháu Anh đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, cần có sự chăm sóc của người mẹ hơn bố. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay chị B là người trực tiếp chăm sóc cháu tốt. Do đó, yêu cầu nuôi con của anh Th không được chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị B và anh Lê Duy Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Về tài sản: Chị Trần Thị B và anh Lê Duy Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về án phí: Nguyên đơn là chị Trần Thị B phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị B được ly hôn anh Lê Duy Th.

Về con: Công nhận cháu Lê Đăng Hoàng Anh, sinh ngày 03/5/2021 là con chung của chị Trần Thị B và anh Lê Duy Th.

Giao cháu Lê Đăng Hoàng Anh cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh Lê Duy Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị B và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh.

Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị B và anh Lê Duy Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Trần Thị B và anh Lê Duy Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị B phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011529 ngày 01 tháng 06 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị B đã thi hành xong.

Nguyên đơn chị Trần Thị B, bị đơn anh Lê Duy Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- TAND huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng Qùy;
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

